

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1252/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1014/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao Văn T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: X, đường TX 24, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: X, đường TX 24, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống các đương sự thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính nết không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay các đương sự

xác định không còn tình cảm nên thống nhất T tình ly hôn.

Xét, việc T tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là Cao Thị Thanh Hồng, sinh ngày 16/7/1981 (đã thành niên) và Cao Thanh Hòa, sinh ngày 13/11/1983 (đã thành niên).

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí và được Tòa án chấp nhận nên được miễn lệ phí theo quy định tại các điều 12, 14 và 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét sự thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Cao Văn T và bà Huỳnh Thị Thanh P T tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 19/12/2004 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là Cao Thị Thanh Hồng, sinh ngày 16/7/1981 (đã thành niên) và Cao Thanh Hòa, sinh ngày 13/11/1983 (đã thành niên).

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí và được Tòa án chấp nhận nên được miễn lệ phí theo quy định tại các điều 12, 14 và 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký